

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM



Hà Nội, tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105087537
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.6292.5566 – 024.2322.4555
- Số fax: (84-24) 6292 5566
- Website: <http://createcapital.vn/>
- Mã cổ phiếu: CRC
 - Quá trình hình thành và phát triển
- Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam tiền thân là Công ty TNHH Create Capital Việt Nam được thành lập trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105087537 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/12/2010 với số vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Ngày 06/10/2011, Công ty TNHH Create Capital Việt Nam thực hiện tăng vốn điều lệ lên là 100 tỷ đồng theo Nghị quyết HĐQT số 2609/NQ ngày 26/09/2011. Giấy CNĐKDN số 0105087537 do SKHĐT Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 06/10/2011.
- Ngày 01/08/2014, Công ty TNHH Create Capital Việt Nam thực hiện tăng vốn điều lệ lên là 150 tỷ đồng theo Nghị quyết HĐQT số 01/NQ/2014 ngày 24/07/2014. Giấy CNĐKDN số 0105087537 do SKHĐT Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 2 ngày 01/08/2014.
- Ngày 11/09/2014, Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam với số vốn điều lệ là 150 tỷ đồng theo Nghị quyết HĐQT số 39/2014/NQ-HĐTV ngày 03/09/2014. Giấy CNĐKKD số 0105087537 do SKHĐT Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 11/09/2014.
- Ngày 01/08/2017, Công ty được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 150/2017/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty là CRC.
- Ngày 20/08/2019, Cổ phiếu CRC chính thức có phiên giao dịch đầu tiên trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với giá tham chiếu 12.700 đồng/cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực điện năng lượng mặt trời.
- Sản xuất và kinh doanh gạch Tuynel;
- Thương mại vật liệu xây dựng;
- Thi công, xây dựng công trình;
- Sản xuất và thương mại nông sản.

2.2. Địa bàn kinh doanh

- Địa bàn kinh doanh vật liệu xây dựng tập trung chủ yếu tại các tỉnh thành lân cận các nhà máy: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Kontum, Hà Nội, Đà Nẵng.
- Địa bàn kinh doanh nông sản: Thị trường trong nước tập trung tại Kontum và thành phố Hồ Chí Minh. Thị trường ngoài nước là Singapore, Mỹ, Thụy Sĩ, Australia, Anh, Trung Quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

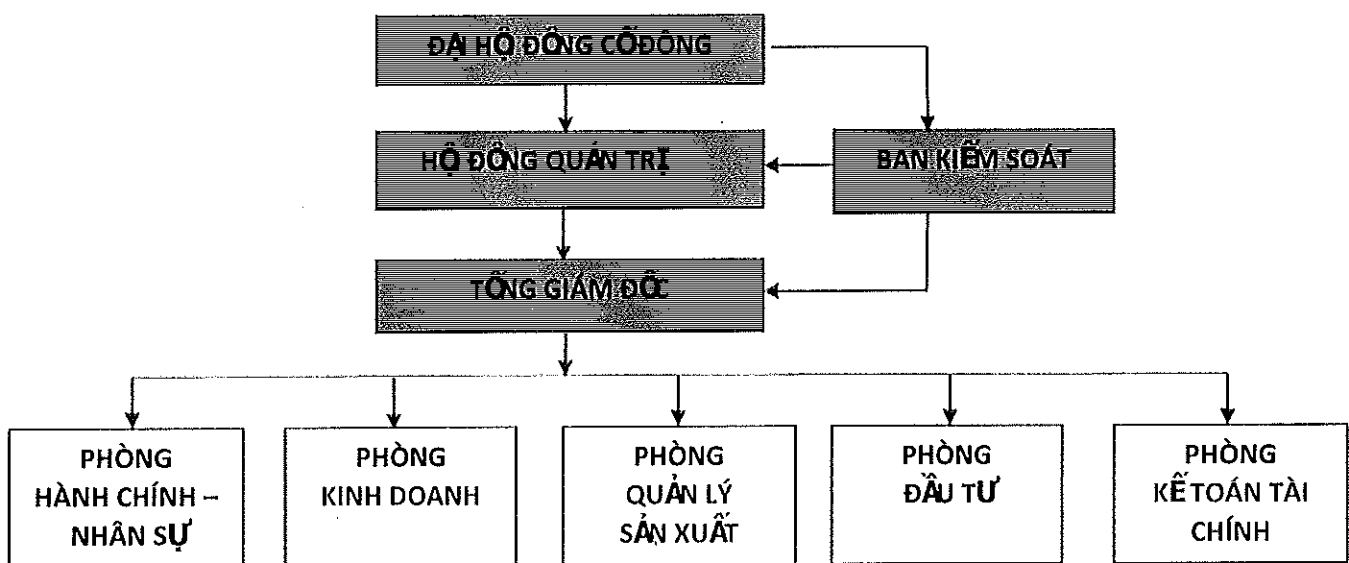
3.1. Mô hình quản trị Công ty

Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng (Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020).

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Luật pháp liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- + Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác
- + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- + Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- + Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- + Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- + Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- + Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi nhiệm kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- + Quyền và nghĩa vụ khác theo Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- *Hội đồng Quản trị*

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam do ĐHCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- + Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- + Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHCĐ thông qua;
- + Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- + Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- + Quyết định triệu tập ĐHCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- + Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- + Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau :

1. Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Bà Dương Thị Huyền	Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Lê Thành Nhân	Thành viên Hội đồng quản trị

- *Ban kiểm soát*

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Trưởng Ban Kiểm soát và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- + Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- + Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- + Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- + Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- + Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

1. Bà Phạm Thị Huệ	Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Hà Thị Hiến	Kiểm soát viên
3. Ông Nguyễn Văn Nhu	Kiểm soát viên

- *Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 02 người là 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc, nghĩa vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm điều hành Công ty theo định hướng và các quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc như sau:

- + Trực tiếp điều hành và phân công nhiệm vụ để giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty;
- + Quyết định kịp thời mọi vấn đề phát sinh liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- + Báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý, đồng thời đề xuất phương án giải quyết;
- + Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao;
- + Ký các văn bản, chứng từ, các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền;
- + Quyền hạn, nhiệm vụ và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

Tổng Giám Đốc hiện nay là Bà Dương Thị Huyền.

- *Phòng Đầu tư*

- + Là phòng chiến lược của Công ty, phòng luôn được đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nắm bắt tốt chính sách và quan hệ đối ngoại tìm kiếm cơ hội đầu tư, tham mưu cho lãnh đạo về quyết định đầu tư, quản lý quá trình đầu tư; quản lý giám sát các hạng mục dự án.
- + Thường xuyên báo cáo cấp trên về tình hình hoạt động của các công ty thành viên, giám sát chặt chẽ hoạt động của công ty con, công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác. Tham mưu cho lãnh đạo về quy chế quản lý, đầu tư.

- *Phòng Hành chính – Nhân sự*

- + Chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc và thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tổ chức, quản lý hành chính, quản lý nhân sự, lao động tiền lương;
- + Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng quy trình/ quy định/ quy chế, chính sách liên quan đến hành chính, nhân sự;
- + Thực hiện thanh toán lương, bảo hiểm, các chế độ, chính sách cho nhân viên theo Luật Lao động Việt Nam và Quy định của Công ty;
- + Xây dựng Kế hoạch, tổ chức tuyển dụng và đào tạo nhân sự, quản lý hồ sơ nhân sự;
- + Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nội quy/quy định của Công ty;
- + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện 5S để đảm bảo môi trường làm việc luôn được sạch sẽ, chuyên nghiệp;
- + Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;

- + Thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ;
- + Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- + Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- + Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty;
- + Tổ chức quản lý, sử dụng con dấu của Công ty đúng qui định của pháp luật.
- + Giúp Ban giám đốc trong việc lễ tân, tiếp khách;
- + Chăm sóc sức khỏe CBCNV trong toàn Công ty cấp cứu sơ cứu bệnh nhân; hàng năm mua và theo dõi bảo hiểm y tế cho CBCNV Công ty;
- + Các công việc khác theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- *Phòng Kế toán*

- + Thực hiện công tác tài chính, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.
- + Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
- + Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
- + Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay của Công ty;
- + Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với phòng nghiệp vụ của công ty để hoạch toán lỗ, lãi giúp cho ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận.
- + Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- + Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng Giám đốc;
- + Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, Ngân hàng và các đơn vị chức năng khác;
- + Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho công tác giải ngân thanh quyết toán cho các nhà thầu thi công.
- + Chủ trì hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của Công ty.

+ Kiểm tra định kỳ về công tác kế toán, thực hiện chế độ chính sách, kỷ luật thu chi tài chính, kế toán vốn và các loại tài sản khác trong toàn công ty nhằm thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước đã quy định.

+ Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.

- *Phòng Kinh doanh*

+ Tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến bán hàng, marketing của Công ty;

+ Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn; nghiên cứu tình hình môi trường kinh doanh;

+ Nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh để xác lập định hướng chiến lược phát triển toàn diện Công ty, các chính sách phát triển, các kế hoạch dài hạn;

+ Xây dựng chiến lược marketing, chính sách marketing phù hợp với từng giai đoạn phát triển, từng sản phẩm, từng dịch vụ;

+ Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, chiến lược, chiến thuật nâng cao sức mạnh cạnh tranh của Công ty;

+ Chủ trì lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;

+ Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc kinh doanh của Công ty;

+ Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm;

+ Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế;

+ Quản lý các hợp đồng kinh tế (quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện, thanh lý hợp đồng);

+ Phối hợp với Phòng Kế toán trong việc thanh toán hợp đồng và thu hồi nợ;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc phân công.

- *Phòng Quản lý sản xuất*

+ Quản lý và xây dựng kế hoạch SXKD trong Công ty.

+ Quản lý giám sát các Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đầu tư khác mọi hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Công tác điều độ sản xuất, công tác thống kê kế hoạch SXKD, phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện công tác quản lý mua sắm và dự trữ các loại vật tư phục vụ cho SXKD, công tác quản trị chi phí sản xuất.

+ Phối hợp với phòng Kế hoạch kinh doanh để đề ra chiến lược, tính toán sản lượng đầu ra phù hợp với tình hình phát triển của thị trường.

+ Tham gia xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và trách nhiệm xã hội tại Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

3.3.1. Công ty con

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu theo ĐKKD	Ngành, nghề kinh doanh
1	Công ty Cổ phần Gạch Ngói Vĩnh Phúc	Khu Đồi Gộc, Thôn Nội, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	29.400	98%	Sản xuất và kinh doanh gạch Tuynel
2	Công ty cổ phần Công nghệ CRC	Số 1 – BT3 Tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	51.535.180.000	99,90%	Sản xuất linh kiện điện tử

3.3.2. Công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Ngành, nghề kinh doanh
1	Công ty TNHH Trường Sơn	Xóm Khang Định, xã Yên Mô, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	18.000	45%	Sản xuất và kinh doanh gạch Tuynel

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững.
- Hoàn thiện công tác đào tạo, triển khai theo định hướng phát triển bền vững từ cấp quản lý tới các nhân viên.
- Tăng trưởng đi đôi với bảo vệ môi trường.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

↓ Chiến lược ngành hàng

- o Tập trung phát triển ngành năng lượng sạch (chủ yếu là điện mặt trời)
- o Giữ vững những thành quả đã đạt được trong lĩnh vực nông sản và VLXD.

↓ Chiến lược phân phối

- Mở rộng thị trường tiêu thụ ra nước ngoài (trước mắt là các nước khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc);
- Xây dựng chính sách giá, quyền lợi phù hợp với các đại lý;
- Xây dựng, phát triển kênh bán hàng online.

↓ Chiến lược sản xuất

- Thực hiện đầu tư có chiều sâu trên cơ sở hợp lý hoá dây chuyền và mặt bằng sản xuất gạch hiện có của Công ty con để nâng công suất sản xuất của các dây chuyền.

↓ Chiến lược quản trị

- Quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả và chuyên nghiệp với mục tiêu phát triển bền vững;
- Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội, môi trường và người lao động;

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty

- Giữ vững thị phần hiện có trong các ngành, nghề đang triển khai kinh doanh;
- Tiếp tục phát triển hoạt động xuất khẩu hàng nông, sản,
- Nghiên cứu các ngành, nghề kinh doanh triển vọng và phù hợp nhu cầu thị trường để thực hiện đầu tư
- Doanh thu Công ty đạt mốc 1.000 tỷ đồng vào năm 2024.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về giá

Rủi ro về giá dịch vụ đối với Công ty đến từ sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã có các biện pháp như: tính toán giá bán hợp lý phù hợp với thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đổi mới trang thiết bị, mở rộng quy mô hoạt động ...

6.2. Rủi ro về giá nguyên liệu

Nguyên liệu chính trong các sản phẩm gạch tuynel của Công ty là đất sét dùng trong sản xuất gạch, than và dầu diesel. Đối với những doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel thì đất sét đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình sản xuất. Quy trình sản xuất gạch Tuynel yêu cầu đất sét sau khi khai thác phải được ngâm ủ trong kho từ 06 -12 tháng nhằm tăng tính dẻo và độ đồng đều của đất sét. Đất được ngâm ủ càng lâu càng cho ra sản phẩm chất lượng. Do đó, chính sách tồn kho nguyên liệu của Công ty là luôn duy trì lượng đất sét đủ để đảm bảo sản xuất trong một năm. Với chính sách dự trữ như vậy, Công ty đã giảm thiểu ảnh hưởng của việc tăng giá đất đột xuất đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều tương tự xảy ra đối với nhóm nguyên liệu than, Công ty nhập than từ các đối tác lâu năm nên luôn được ưu đãi về giá và tín dụng. Để giảm thiểu rủi ro giá than tăng cao cũng như tiết giảm chi phí vận chuyển, mỗi lần nhập kho, Công ty thường đặt hàng cả chuyến tàu chở than có trọng tải lớn đủ sản xuất trong vòng 1-2 tháng.

Dầu diesel chỉ chiếm khoảng 3% trong giá trị nguyên vật liệu sản xuất gạch, nên biến động giá sẽ không ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Các nguyên liệu nông sản như cao su, điều ... luôn có sự biến động về giá. Vì vậy, Công ty cần phải nắm bắt nhanh nhạy sự biến động của thị trường để đưa ra các quyết định kinh doanh có hiệu quả.

6.3. Rủi ro về cạnh tranh thị trường

Đối với thị trường gạch xây dựng: sản phẩm tiêu thụ theo từng vùng nên các lò gạch được phân bố dàn trải khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Vì vậy, ngành sản xuất gạch xây dựng có tính cạnh tranh cao. Để có thể đứng vững trên thị trường, Công ty phải có những cải tiến về kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đồng thời, Công ty cũng tổ chức hệ thống tiêu thụ sản phẩm đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Đối với thị trường nông sản: do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 sẽ khiến các rủi ro trong việc thông quan là yếu tố cần được chú ý. Trong ngắn hạn, phần rủi ro này đã giảm thiểu phần nào khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt.

Đối với thị trường sản xuất năng lượng sạch: Vì đây là một ngành, nghề mới nên những rủi ro của Công ty chủ yếu sẽ đến từ sự thay đổi chính sách của Chính phủ, của các địa phương nơi đặt dự án đầu tư.

6.4. Các rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng có thể gây ra những thiệt hại về tài sản, con người, thị trường... và do đó sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo BCTC hợp nhất năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng giảm so với năm 2019 (%)
Doanh thu	404.713	579.913	43
Lợi nhuận sau thuế	5.373	4.899	(8,8)

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
Tổng doanh thu	Triệu đồng	456.420	579.913	127,05%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	17.405	6.915	39,72%

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 39,72% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2020 giao phó. Nguyên nhân là do Công ty vẫn đang trong quá trình chuyển đổi cơ cấu doanh thu theo hướng giảm tỷ trọng các hoạt động trong lĩnh vực nông sản và VLXD, tăng tỷ trọng hoạt động xây lắp và kinh doanh pin năng lượng mặt trời. Do vậy, lẽ tất yếu giá

vốn cùng các chi phí liên quan cũng tăng lên khiến lợi nhuận giảm. Doanh thu năm 2020 tăng trưởng 175,2 tỷ, tương đương 43% so với cùng kỳ năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

2.1.1. Chủ tịch HĐQT: Ông Mai Anh Tám

- Họ và Tên: **MAI ANH TÁM**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/03/1967
- Nơi sinh: Quê Võ, Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 104/140, Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại (Falami)
- Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội (HaproSimex)
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á (HDA)
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CRC Solar Cell
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết, trong đó:
 - a. Cá nhân sở hữu: 1.500.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
 - b. Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - c. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.1.2. Tổng giám đốc: Bà Dương Thị Huyền

- Họ và Tên: **DƯƠNG THỊ HUYỀN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/04/1987

- Nơi sinh: Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Thu Quế, xã Song Phượng, Huyện Đan Phượng, TP Hà Nội.
-
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng Giám đốc CTCP Create Capital Việt Nam
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần CRC Solar Cell
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết, trong đó:
 - a. Cá nhân sở hữu: 650.000 cổ phần, chiếm 4,33% vốn điều lệ
 - b. Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - c. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.1.3. Kế toán trưởng: Bà Vũ Thị Thủy

- Họ và Tên: **VŨ THỊ THỦY**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1978
- Nơi sinh: Tân Liên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tân Liên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Chứng chỉ Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng CTCP Create Capital Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ CRC
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết, trong đó:
 - a. Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - b. Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;

c. Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức niêm yết: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2020, theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên được thông qua ngày 28/06/2020 và nghị quyết HĐQT ngày 08/07/2020, HĐQT thực hiện miễn nhiệm ông Mai Anh Tâm khỏi chức vụ Tổng giám đốc Công ty và bổ nhiệm bà Dương Thị Huyền là nhân sự thay thế.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên, các chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

CRC tự hào là nơi tập trung đội ngũ năng động, chuyên nghiệp và có chuyên môn cao, tính đến 31/12/2020, tổng số cán bộ, nhân viên toàn hệ thống là khoảng 60 người với cơ cấu như sau:

↓ Chính sách lao động chung

○ Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Lực lượng lao động mới được tiếp nhận theo một quy trình chặt chẽ và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng một cách có hiệu quả Quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động thăm hỏi đồng nghiệp, nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi và tăng cường văn hoá doanh nghiệp.

○ Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày đối với bộ phận hành chính và đối với lái xe, nhân viên phục vụ làm việc không quá 4 tiếng liên tục và không quá 10 tiếng/ngày; Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ thai sản Công ty luôn đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng được hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ công nhân viên làm việc hiệu quả. Các lao động trực tiếp đều được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, vệ sinh lao động, được tập huấn đào tạo tay nghề thường xuyên đảm bảo chất lượng tốt nhất.

○ Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa theo trình độ, cấp bậc, thâm niên của từng người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người. Khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên hăng say lao động, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Công đoàn Công ty được giao nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên như khám sức khoẻ định kỳ, phát động phong trào thể thao, du lịch, văn nghệ nhằm tạo sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình thực thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

3.1.1. Đầu tư tài chính

3.1.1.1. Ngắn hạn

Theo nghị quyết HĐQT số 2903/NQ/HĐQT/2020 ngày 29/03/2020 ủy quyền cho các cá nhân gửi tiết kiệm và thế chấp các khoản tiết kiệm này để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty và các hợp đồng thư tín dụng. Tính tới thời điểm 31/12/2020, tổng các khoản tiền gửi này của Công ty là 80,75 tỷ đồng (theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2020).

3.1.1.2. Dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của công ty bao gồm: Đầu tư và công ty con; công ty liên doanh, liên kết; đầu tư vào đơn vị khác và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

a. Đầu tư vào các Công ty con

Trong năm 2020, Công ty không thực hiện góp vốn đầu tư thêm vào Công ty con nào.

b. Đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết

Trong năm Công ty thoái phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco theo Nghị quyết số 3112-2020/CRC/NQ-HĐQT ngày 31/12/2020.

Thoái vốn tại Công ty liên kết

Tên Công ty	Vốn góp đầu năm (tỷ đồng)	Vốn góp cuối năm
Công ty cổ phần Gốm sứ Haceco	41,58	0
Tổng	41,58	0

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. Công ty con

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 của các Công ty con như sau:

Đv: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty cổ phần Công nghệ CRC	Công ty cổ phần gạch ngói Vĩnh Phúc
1	Tổng tài sản	130,74	41,44
2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	0,826	10,42

3.2.2. Công ty liên kết, liên doanh

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 của các Công ty liên kết, liên doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Công ty TNHH Trường Sơn
1	Tổng tài sản	136 tỷ
3	Doanh thu	2,5 tỷ

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính tại thời ngày 31/12/2020 (theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020)

Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)	% Tăng, giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	404.703	625.670	54,5
Doanh thu thuần	404.671	579.913	43,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.423	7.381	(0,56)
Lợi nhuận khác	(1.168)	(465)	(60,18)
Lợi nhuận trước thuế	6.254	6.915	10,56
Lợi nhuận sau thuế	5.373	4.899	(8,8)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,36	1,26	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,91	0,44	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,33	2,49	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,47	3,6	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,99	0,93	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,32%	0,8%	

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,09%	2,7%	
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,32%	0,78%	
+ Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,83%	1,27%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần. Trong đó:
 - Cổ phần phổ thông: 15.000.000 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 14.988.500 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 11.500 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

5.2.1. Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2020

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Mai Anh Tâm	Số 104 ngõ 140 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	1.500.000	10,00%
2	Các cổ đông còn lại		13.500.000	90,00%

5.2.2. Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí: Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước, nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí khác tại ngày 31/12/2020

Stt	Tiêu chí phân loại	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông sở hữu từ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.500.000	10,00%	01
	- Tổ chức trong nước	-	-	-
	- Cá nhân trong nước	1.500.000	10,00%	01
	- Tổ chức nước ngoài	-	-	-
	- Cá nhân nước ngoài	-	-	-
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	13.500.000	89,987%	2083

Stt	Tiêu chí phân loại	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
	- Tổ chức trong nước	1.260	0,01%	09
	- Cá nhân trong nước	12.010.170	80,72%	2.066
	- Tổ chức nước ngoài	76.970	0,51%	04
	- Cá nhân nước ngoài	16.500	0,11%	04
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
4	Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
	TỔNG	15.000.000	100%	2084

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Không phát sinh trong năm 2020

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Không phát sinh trong năm 2020

5.5. Các chứng khoán khác

- Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.1.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Trong cơ cấu giá thành một viên gạch, chi phí nguyên vật liệu chính chiếm khoảng 40%. Trong đó, đất sét và than là hai nguyên liệu tối quan trọng, lần lượt chiếm khoảng 22% và 15% giá thành, còn lại 3% là dầu diesel.

Nguyên liệu đất sét: loại đất có đặc tính dẻo, mịn, giảm trọng lượng khi nung và phơi, sau khi nung sẽ đổi màu, đông cứng và kết dính. Đất sét là nguyên liệu chính cấu thành sản phẩm gạch. Trữ lượng mỏ cộng với chất lượng của sét chính là những yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng sản phẩm sản xuất ra.

Công ty thực hiện mua đất sét tại các địa điểm ngay gần lò sản xuất gạch. Lợi thế này giúp Công ty chủ động được nguồn sét đầu vào để sản xuất sản phẩm, từ đó có nhiều lợi thế cạnh tranh cũng như hạn chế được những rủi ro liên quan đến yếu tố đầu vào.

Than: Hai loại than chính sử dụng trong quy trình sản xuất gạch Tuynel của Công ty là than đá và than đốt. Để tiết kiệm chi phí vận chuyển cũng như đảm bảo tính đồng nhất đồng nhất chất lượng của than trong quá trình nung - đốt, nên mỗi lần nhập kho nguyên liệu này, Công ty nhập nguyên tàu chở than với trọng tải lớn, đủ để một nhà máy sản xuất trong 1 - 2 tháng.

Trong cơ cấu giá thành các sản phẩm nông sản của Công ty, chi phí nguyên liệu thô chiếm 90%, còn lại là chi phí thuê gia công và vận chuyển.

Số lượng nguyên liệu được sử dụng trong năm như sau:

- Đất nguyên liệu: 14.191 m³

- Than cám: 5.405.031 kg

- Điện: 570.000 Kw

- Dầu: 29.552,24 lít

- Xăng: 1.000 lít

6.1.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức

- Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng trong sản xuất tại các nhà máy là khoảng 3 đến 5%.
- Các nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất đều được Công ty khoán định mức nhằm giảm hao hụt lãng phí.
- Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến không những nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tiết kiệm đáng kể nhiên liệu cho Công ty.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

6.2.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năm 2020, lượng xăng dầu tiêu thụ của Công ty ước tính khoảng 30.552,24 lít. Việc tiêu thụ xăng dầu chủ yếu đến từ nhu cầu sử dụng các xe tải vận chuyển hàng hóa, các xe máy chuyên dùng dùng trong sản xuất, các phương tiện đi lại công tác trong vùng, định kỳ ghé thăm các đại lý bán hàng, v.v... Lượng điện tiêu thụ trong năm của Công ty là 570.000 Kw.

6.2.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty đã xây dựng và cập nhật các định mức tiêu thụ năng lượng như dầu, điện trong sản xuất kinh doanh theo chính sách sử dụng hiệu quả tiết kiệm nhờ đó tổng năng lượng tiêu hao giảm đáng kể. Các chính sách tiết kiệm năng lượng Công ty đang áp dụng:

- Định kỳ kiểm tra bảo dưỡng máy móc tránh hao tổn điện năng, nhiên liệu.
- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.
- Thay thế các thiết bị chiếu sáng thông thường bằng hệ thống tiết kiệm điện như bóng đèn compact, đèn led ...

6.3. Tiêu thụ nước

Nguồn nước công ty đang sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh một phần đến từ nguồn nước sạch của các công ty cấp thoát nước địa phương và một phần đến từ hệ thống giếng khoan do công ty tự đầu tư. Định kỳ hàng tháng, Công ty thực hiện kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, vệ sinh thường xuyên hệ thống cung cấp nước nội bộ nhằm đảm bảo tránh lãng phí, để sửa chữa khắc phục khi có sự cố xảy ra.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

↓ Chính sách tuyển dụng

Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân. Việc sắp xếp lao động trong dây chuyền luôn được rà soát kỹ lưỡng, ưu tiên lựa chọn người lao động có trình độ tay nghề cao và có tâm với công việc. Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng.

↓ Chính sách đào tạo

Tại Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam, con người luôn là yếu tố trung tâm tạo nên phần giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, vì vậy, tập trung đào tạo, trau dồi chất lượng nguồn nhân lực luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng.

Số lượng lao động tại 31/12/2020 của toàn hệ thống là 140 người.

- Mức lương bình quân của người lao động trong Công ty là 5.000.000 đồng/người/tháng, và đây cũng là mức lương tương đương với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.
- Mọi quan hệ lao động giữa Công ty và người lao động được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo mọi quy định của pháp luật:
- Công ty cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng, đãi ngộ và môi trường làm việc đối với người lao động thông theo như được ký kết hàng năm.
- Mọi quyền lợi của người lao động (đặc biệt là lao động nữ) đều được đảm bảo theo Bộ luật lao động và quy định của Nhà nước.
- Tất cả nhân viên đều đối xử công bằng với đồng nghiệp giống như cách mình muốn người khác đối xử với chính bản thân mình, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác hay quốc tịch.
- Với nhận định, nguồn nhân lực là nhân tố vô giá tạo nên thành công của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đầu tư cho người lao động, duy trì chế độ đãi ngộ hấp dẫn. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng đầu tư tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, cạnh tranh giúp cho người lao động có thể phát huy hết khả năng của mình, tạo hiệu quả làm việc cao nhất.

- Ngoài 12 tháng lương cơ bản, mỗi năm người lao động còn được thưởng thêm một tháng lương khác vào dịp Tết Âm lịch; vào các ngày lễ Tết Dương lịch, Quốc tế lao động, Quốc Khánh ... hàng năm, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động.

- Về chương trình đào tạo người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và chăm sóc sức khỏe. Hàng năm, công ty đều thực hiện đầu tư trang thiết bị và tổ chức các khóa huấn luyện bảo hộ lao động, đồng thời, tích cực thực hiện các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Bên cạnh đó, các cán bộ chuyên môn chủ chốt của Công ty thường xuyên được cử tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ như thuế, kiến thức pháp luật, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán để có thể hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ mà HĐQT, cũng như Đại hội đồng cổ đông giao phó.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao tới cộng đồng.
- Là một đơn vị trong khu vực kinh tế tư nhân, Công ty đã đóng góp hơn 2 tỷ đồng tiền thuế vào ngân sách nhà nước trong năm 2020. Bên cạnh đó, Công ty góp phần tạo ra công ăn việc làm và giúp cải thiện đời sống của người dân địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu trong năm 2020 tăng 172 tỷ đồng so với năm 2019, tương đương với mức tăng trưởng 43,3%.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản của công ty (hợp nhất) tại ngày 31/12/2020 đạt 625,67 tỷ đồng, tăng 54,6% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 74,77% tăng 50,8% so với cùng kỳ năm 2019. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn: các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 53,1%, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng 45,1%, đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 17,25%, tiền và tương đương tiền chiếm 7,5%, còn lại là các tài sản ngắn hạn khác.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 446,8 tỷ đồng, tăng 93,3% so với cùng kỳ năm 2019.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021 được Ban giám đốc đánh giá là một năm nhiều khó khăn, thử thách đối với không chỉ bản thân Công ty mà còn với toàn bộ nền kinh tế. Để có thể tồn tại qua giai đoạn khủng hoảng này, Ban điều hành xây dựng chiến lược hoạt động cụ thể cho toàn công ty như sau:

- Ngành sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: tập trung giữ vững hình ảnh thương hiệu đã tạo dựng được; đầu tư nâng cấp, cải tạo các dây chuyền sản xuất, đầu tư áp dụng các công nghệ sản xuất mới nhằm mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất, giảm chi phí và đa dạng hóa sản phẩm nhằm gia tăng sức cạnh tranh; chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu để giá thành phẩm cạnh tranh hơn.

- Ngành chế biến nông sản: giữ vững thị trường hiện có; tìm kiếm thêm nguồn tiêu thụ trong thị trường nội địa.

Với chiến lược hoạt động chi tiết cho từng ngành hàng như trên, Ban điều hành công ty đề xuất tới Hội đồng quản trị, làm cơ sở cho Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với mục tiêu doanh thu đạt 608,6 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 24,8 tỷ đồng.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2020, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp giúp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên cũng như đảm bảo hệ thống xử lý chất thải tốt, tích cực trồng cây xanh hóa môi trường làm việc.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2020, với các chính sách đãi ngộ và phúc lợi tốt, quan tâm bảo vệ, chăm lo sức khỏe người lao động, Công ty đã tạo môi trường làm việc lý tưởng, chuyên nghiệp, thu hút được những lao động giỏi cũng như khích lệ và tạo cơ hội thăng tiến cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn đặt vấn đề xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại địa phương lên hàng đầu nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty cũng đóng góp vào Ngân sách Nhà nước tổng cộng 5,2 tỷ đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- *Hiệu quả sản xuất kinh doanh:* Trong năm 2020, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao phó, quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo điều hành theo diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty theo sát các mục tiêu chiến lược, nỗ lực hoàn thành tốt nhất kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua, đồng thời HĐQT đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt chức năng giám sát và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

o Đánh giá việc thực hiện các trách nhiệm với môi trường và xã hội:

+ Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên.

+ Đưa ra các chính sách quản lý và bảo vệ môi trường.

+ Đảm bảo hệ thống xử lý chất thải tốt, tích cực trồng cây xanh xung quanh môi trường làm việc.

+ Đồng hành, chia sẻ và đóng góp với chính quyền địa phương trong việc giải quyết các vấn đề chung.

+ Cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng và an toàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2020, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động công ty trên tinh thần các nghị quyết và quyết định của HĐQT đề ra trong năm, đồng thời luôn báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động hàng quý cho HĐQT một cách đầy đủ, kịp thời, chi tiết.

Ban điều hành đã đưa ra những quyết sách hợp lý phù hợp với biến động của thị trường, cũng như tình trạng của công ty để có thể mang lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid – 19, tình hình kinh tế thế giới và khu vực dự báo sẽ khó khăn hơn năm 2020 rất nhiều; kinh tế thế giới tăng trưởng cao hơn năm 2019 nhưng không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội nhưng cũng vừa là thách thức đối với Việt Nam. Mục tiêu của Chính phủ đề ra trong phát triển kinh tế 2020 với GDP dự kiến 6,8%, tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân 3,54%, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 8-10%, tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu dưới 2%.

Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng Quản trị Công ty định hướng năm 2021 vẫn tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi là gạch tuynel và một số nông sản như cao su, quế, điều..., bên cạnh đó sẽ tiến hành phát triển thêm các hoạt động đầu tư khác nhằm gia tăng nhưng cơ hội từ những thị trường mới, cụ thể như sau:

- Sát sao chỉ đạo, giám sát, quản lý để các nhà máy hoạt động hiệu quả, đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, giải quyết việc làm cho người lao động địa phương.

- Đa dạng các sản phẩm đầu ra để đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Lĩnh vực đầu tư cần đánh giá, kiểm soát chặt chẽ.

- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để Công ty luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao tinh thần cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty.

- Nghiên cứu ngành công nghiệp năng lượng sạch để triển khai đầu tư trong tương lai.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

❖ Ông Mai Anh Tám – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và Tên : MAI ANH TÁM

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/03/1967

Nơi sinh : Quế Võ, Bắc Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại (Falami)
- Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội (HaproSimex)
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á (HDA)
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CRC Solar Cell

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết, trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 1.500.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

❖ Ông Hoàng Trung Kiên - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên : HOÀNG TRUNG KIÊN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/09/1981

Nơi sinh : Lạc Sơn - Hòa Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Eco Green Life Việt Nam.

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết , trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ Ông Nguyễn Lâm Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị (độc lập)

Họ và Tên : NGUYỄN LÂM TÙNG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 14/12/1982

Nơi sinh : Ninh Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết , trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

❖ Ông Đặng Việt Phương - Thành viên Hội đồng quản trị (độc lập)

Họ và Tên : LÊ THÀNH NHÂN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh :

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết , trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ Bà Dương Thị Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên : DƯƠNG THỊ HUYỀN
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 24/04/1987
Nơi sinh : Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam/ Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết , trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 650.000 cổ phần, chiếm 4,33 % vốn điều lệ.
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

- Tóm tắt hoạt động của HĐQT năm 2020:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông/ Mr. Mai Anh Tám	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ 25/05/2019	8/8	100%	
2	Bà/ Mrs. Dương Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm từ 25/05/2019	8/8	100%	
3	Ông/ Mr. Hoàng Trung Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm từ 25/05/2019	8/8	100%	
4	Ông/ Mr. Nguyễn Lâm Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm từ 25/05/2019	8/8	100%	
5	Ông/Mr. Lê Thành nhân	Thành viên	Bổ nhiệm từ 28/06/2020	3/3	100%	Bổ nhiệm từ 28/06/2020

- Nội dung các Nghị quyết HĐQT trong năm 2020:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0220/2020/CRC/NQ-HĐQT	19/02/2020	Thông qua việc đầu tư góp vốn vào “Công ty TNHH Sunpower Group Việt Nam”	100%
2	06/2020/CRC/NQ-HĐQT	14/03/2020	Thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
3	03/CRC/NQ-HĐQT	08/05/2020	Thông qua việc mở rộng một số ngành nghề kinh doanh của Công ty	100%
4	1805/CRC/NQ-HĐQT	18/05/2020	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty	100%
5	27/2020/CRC/QĐ-HĐQT	08/07/2020	Quyết định Bổ nhiệm Tổng giám đốc đối với bà Dương Thị Huyền	100%
6	29/2020/CRC/NQ-HĐQT	20/07/2020	Thông qua chủ trương thoái vốn của CRC tại một số công ty con	100%
7	32/2020/CRC/NQ-HĐQT	29/07/2020	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm 2020	100%

8	3112/2020/CRC/NQ- HĐQT	31/12/2020	Thông qua việc hoàn tất thoái vốn một số công ty con, công ty liên kết	100%
---	---------------------------	------------	---	------

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

+ Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, HĐQT đã trao đổi và chất vấn Ban điều hành về các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nghe báo cáo của đại diện Ban điều hành về các khó khăn vướng mắc, cùng thảo luận bàn bạc và đưa ra các giải pháp tháo gỡ.

+ Kết hợp với Ban kiểm soát để nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp.

+ Đưa ra các nghị quyết sau các buổi họp HĐQT để Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện và theo dõi quá trình thực hiện của Ban điều hành.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

❖ Bà Phạm Thị Huế - Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và Tên : PHẠM THỊ HUẾ

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 19/07/1993

Nơi sinh : Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết , trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 725.000 cổ phần, chiếm 4,8333% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ Bà Hà Thị Hiền - Kiểm soát viên

Họ và Tên: Hà Thị Hiền

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 11/07/1981

Nơi sinh: Trục Ninh, Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết , trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 100 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ.
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

❖ Ông Nguyễn Văn Nhu – Kiểm soát viên

Họ và Tên : NGUYỄN VĂN NHU

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/05/1986

Nơi sinh : Kim Xá, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết , trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/khác): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị... đảm bảo công khai, minh bạch.
- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty: BKS đã kiểm tra các báo cáo tài chính Quý, bán niên và cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính.
- Phối hợp với bộ phận Kiểm soát nội bộ trong việc thực thi nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty theo định kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thu nhập của các thành viên Giám đốc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm 2020 chỉ thù lao với tổng tiền lương trong năm là 19.992.250 VNĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong nhiệm kỳ vừa qua, hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định đối với hoạt động của công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định pháp luật khác có liên quan, thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và được thẩm định bởi Ban kiểm soát Công ty.

Kết quả kiểm toán, thẩm định cho thấy rằng:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định Pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được gửi kèm theo báo cáo này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Mai Anh Tám